

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2014 – 2015 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2015 – 2016 CẤP TIỂU HỌC

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2014 - 2015

I. Mạng lưới trường, lớp, học sinh, giáo viên

- Tổng số trường tiểu học: 20; trong đó trường ngoài công lập: 0; trường ghép với THCS: 0; trường ghép với Mầm non: 0.
- Tổng số lớp: 331
- Tổng số học sinh đầu năm học: 7932
- Tổng số học sinh cuối năm học: 7906 em; giảm 26 em (chuyên đi tỉ lệ 0,34%); - HS bỏ học: 0 em.
- Tổng số học sinh nữ: 3770
- Học sinh dân tộc thiểu số: 2664 ; tỉ lệ: 33%
- Học sinh 6 tuổi vào học lớp 1: 1750/1760em; (tỉ lệ 99,4 %)
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học : 1514/1514; (tỉ lệ 100%)
- Học sinh DTTS hoàn thành chương trình tiểu học: 514/514 em; (tỉ lệ 100%)
- Học sinh khuyết tật học hòa nhập: 50 em (Trong đó có 27 em được đánh giá; 23 em không đánh giá)

II. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Triển khai, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Phòng Giáo dục và đào tạo đã triển khai kế hoạch và chỉ đạo các trường TH trong toàn huyện tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện các cuộc vận động ngay từ đầu năm học, tổ chức cho học sinh tìm hiểu thân thế, sự nghiệp, đạo đức Hồ Chí Minh qua hoạt động chủ điểm; tổ chức cho toàn thể CC,VC học tập chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống

riêng giản dị”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” trong các trường học. Phòng chú trọng các nội dung : Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, sống hoà nhập với tập thể trong nhà trường và cộng đồng nơi cư trú của HS. Tổ chức các hoạt động phong phú và phù hợp giúp các em tự tin, mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể, giao tiếp hàng ngày. Mỗi trường TH đều có chương trình kết nghĩa giữa các trường thuận lợi với các trường khó khăn để tạo điều kiện rút ngắn khoảng cách giữa các vùng miền.

2. Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thời gian năm học 2014-2015 đối với Giáo dục Tiểu học

Trên cơ sở Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015 của các cấp, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã cụ thể hóa các nội dung phù hợp thực tế và triển khai tại các trường TH thống nhất thực hiện trên toàn huyện.

Triển khai, thực hiện tốt Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT mời Báo cáo viên cấp tỉnh về tập huấn lại cho toàn thể CBGV trong cấp học, trong thời gian đầu năm học khi bắt đầu thực hiện Thông tư, Phòng đã thành lập các Tổ tư vấn đến tất cả các trường tiểu học;

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác dạy thêm học thêm, Công văn số 1912/SGDĐT-GDTH ngày 02/12/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc triển khai Chỉ thị 5105/CT-BGDĐT. Công văn 172/PGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn dạy thêm, học thêm năm học 2015-2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Krông Ana.

3. Thực hiện chương trình giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3.1. Kết quả việc thực hiện chương trình; thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tích hợp các nội dung giáo dục; tăng tỉ lệ dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng dẫn công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 và Công văn số 6181/BGDĐT ngày 16/9/2011 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn triển khai điều

chỉnh nội dung giáo dục phổ thông. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn số 896/BGDĐT-GDTH, số 9832/BGDĐT-GDTH, giao quyền chủ động đến giáo viên các trường chủ động lập kế hoạch thực hiện chương trình, lựa chọn nội dung và thực hiện đổi mới PPDH phù hợp với đặc trưng các môn học một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn địa phương.

Chỉ đạo tăng cường các loại hình lớp học 6-7 buổi/ tuần, 8-9 buổi/ tuần, dạy Tiếng Anh, Tin học, Tiếng Êđê; dạy học môn Thủ công, Kỹ thuật theo Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trong các tiết dạy.

3.2. Triển khai các chương trình, Đề án, Dự án.

Tiếp tục duy trì và tăng tỷ lệ dạy học các môn tự chọn phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo 100% số xã, thị trấn có trường tiểu học dạy học Tiếng Anh (5 trường thực hiện dạy học 4 tiết/tuần theo Đề án 1400, các trường còn lại dạy tự chọn 2 tiết/tuần). Tổ chức dạy Tin học tự chọn tại 20 trường; có 10 trường dạy môn Tiếng Êđê.

Chỉ đạo thực hiện dạy học theo Mô hình trường học mới (VNEN) tại 7 trường tiểu học (5 trường thực hiện từ năm 2013-2014 và có 02 trường thực hiện nhân rộng mô hình từ năm học 2014-2015 năm học 2015-2016 có 8 trường).

Bước đầu có sự chuyển biến rõ rệt về ý thức, trách nhiệm và chất lượng giáo dục phù hợp với sự đổi mới trong hoạt động giáo dục. Trong năm học đã tổ chức tốt và duy trì sinh hoạt 4 cụm chuyên môn (với 24 lượt chuyên đề) và 5 tổ chuyên môn chuyên biệt (với 30 lượt chuyên đề) đạt kết quả cao.

Việc thực hiện dạy học tài liệu Tiếng Việt 1-GDCN tại 2 trường tiểu học (9 lớp với tổng số 264 học sinh tham gia) một cách nghiêm túc và có sự chuyển biến tốt về chất lượng học tập của học sinh (*Có biểu mẫu đính kèm*).

Phòng đã triển khai kế hoạch, tổ chức tập huấn dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” và tổ chức thực hiện được 43 giờ trên tổng số 61 lớp dạy tại 4 trường tiểu học (Trần Phú, Krông Ana, Phan Bội Châu và Trần Quốc Toản).

Dạy Tiếng Anh theo đề án 1400 (dạy 4 tiết/tuần) bước đầu có những chuyển biến rõ rệt.

Dạy Tin học: 20/20 trường qua đó giúp các em luyện thi, tham gia các cuộc thi với nhiều hình thức như thi Toán, Tiếng Anh, giao thông thông minh; số lượng học sinh tham gia các kì thi nhiều và hiệu quả hơn năm học trước.

3.3. Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật.

- Tổng số trường: 10 trường
- Số lớp học tiếng Êđê: 54 lớp
- Số học sinh học tiếng Êđê: 1144 em (Êđê: 1066; Khác: 78)

- Số học sinh DTTS được lên lớp (hoàn thành CTLH): 2031/2145 em (đạt tỉ lệ 94,7%)
- Số học sinh DTTS ở lại lớp (chưa hoàn thành CTLH): 114 /2145 em (tỉ lệ 5,3%)
- Số học sinh DTTS hoàn thành chương trình Tiểu học 514/514 (tỉ lệ 100%)
- Số HSDTTS bỏ học: 0.

Chỉ đạo tổ chuyên biệt tổ chức các hoạt động chuyên môn với hình thức phong phú, thu hút sự tham gia của giáo viên các trường. Cụ thể: Tổ chức chuyên đề được 03 chuyên đề về PPDH tiếng Êđê và 04 tiết thao giảng góp ý giờ dạy trong tổ. Giáo viên dạy tiếng Ê đê đã được tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục tổ chức.

- Việc dạy tiếng Ê Đê thực hiện chương trình tuần 4 tiết/tuần theo qui định. Bộ Sách giáo khoa đã có nhiều đổi mới về nội dung cũng như hình thức. Nội dung mang tính giáo dục cao, tích hợp giáo dục những truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của người Êđê.

- Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 50 em. (Tỷ lệ huy động trẻ khuyết tật ra lớp 100%.)

4. Xây dựng trường chuẩn quốc gia và công tác phổ cập giáo dục

- Duy trì tốt chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ tại các địa phương. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi ra lớp đạt kết quả cao (99,4%). Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ đến trường.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đúng kế hoạch công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại 02 trường TH. Kết quả có 01 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm học (TH Hà Huy Tập) và 01 trường đang tiến hành xây dựng trường chuẩn (TH Tây Phong, xã Băng Adrênh – đã tổ chức hội nghị xây dựng trường chuẩn)

5. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

5.1. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ tại các trường học với nội dung và hình thức kiểm tra phong phú, đa dạng. Đặc biệt quan tâm đến công tác khắc phục sau kiểm tra.

- Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên đề các lĩnh vực, qua kiểm tra đã giúp cho các đơn vị đánh giá khách quan ưu điểm, hạn chế và xây dựng các biện pháp khắc phục những hạn chế.

- Phòng chỉ đạo và quán triệt chặt chẽ công tác quản lý chất lượng dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, tại các trường tiểu học thực hiện nghiêm túc công tác dạy thêm học thêm đối với học sinh tiểu học. Trong năm học không có cá nhân hay tập thể vi phạm.

- Phòng đã tham mưu với UBND huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho CBQL, Giáo viên và nhân viên trong toàn ngành, cụ thể:

+ Tổ chức tập huấn cho 100% CCVC ngành giáo dục về thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức 8 lớp Bồi dưỡng chính trị hệ cho 100% CCVC ngành giáo dục.

+ Lớp tập huấn chuyên đề về dạy học theo Phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho CBQL và Giáo viên 05 trường tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc quan tâm đến chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với nhà giáo (chế độ tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, chế độ ưu đãi nghề, hỗ trợ vùng đặc biệt khó khăn,...).

5.2. Triển khai quy định về bồi dưỡng thường xuyên

- Việc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên: lập kế hoạch đúng quy định, học tập đảm bảo các hình thức theo các mô-đun cá nhân chọn, thể hiện vào hồ sơ đảm bảo; thảo luận và vận dụng vào thực tế có hiệu quả.

- Kết quả đánh giá bồi dưỡng thường xuyên:

Tổng số giáo viên	Loại Giỏi	Loại Khá	Loại Trung bình	Không hoàn thành	Ghi chú
542	380	160	2	0	

5.3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề cụ thể, kiểm tra tập trung vào các nội dung: Hồ sơ chuyên môn của các trường, việc thực hiện kế hoạch giáo dục; thực hiện quy chế chuyên môn, đánh giá học sinh theo TT30 (số trường được tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật đánh giá học sinh theo TT30/2014/TT-BGDĐT: 20/20; tỉ lệ 100%). Kiểm tra các hoạt động đoàn thể, thư viện, thiết bị trường học và các hoạt động giáo dục khác.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 8/4/2011 và Quy định kèm theo về Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học và Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD hướng dẫn đánh giá, xếp loại phó hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông và phó giám đốc TT GDTX, xếp loại giáo viên tiểu học theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 4/5/2007

6. Tổ chức các hoạt động

a) Kết quả tổ chức, tham gia các Cuộc thi, giao lưu...

Tổ chức tốt và có hiệu quả các hội thi, các hình thức Giao lưu phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều đối tượng học sinh tham gia nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Cụ thể:

+ Tham gia cuộc thi “Đồ dùng dạy học cấp tiểu học” cấp tỉnh kết quả đạt giải Nhì toàn đoàn.

+ Tham gia thi tham gia giao thông an toàn cấp tỉnh đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ Tổ chức Kỳ thi phát hiện học sinh năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cấp huyện nhằm tạo sân chơi trí tuệ bổ ích thu hút trên 500 học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tham gia. (28 giải nhất, 50 giải nhì, 78 giải ba, 126 giải khuyến khích và 143 giải công nhận)

+ Tổ chức hội thi Giáo viên, học sinh Tiểu học viết chữ đẹp cho đội ngũ giáo viên, học sinh Tiểu học. Giáo viên: 1 giải nhất, 3 giải nhì, 4 giải ba, 9 giải khuyến khích và 29 giải công nhận. Học sinh: 9 giải nhất, 10 giải nhì, 18 giải ba, 36 giải khuyến khích và 287 giải công nhận.

+ Học sinh tham gia thi Tiếng Anh và Toán trên internet đạt kết quả cao (đạt giải cấp tỉnh và cấp quốc gia). Toán có 1 em đạt giải đồng cấp quốc gia (Võ Hoàng Nguyên-Nguyễn Thị Minh Khai, Tiếng Anh 34 em đạt khuyến khích cấp tỉnh và 3 em đạt giải KK cấp quốc gia (Krông Ana và Phan Bội Châu).

b) Triển khai, phối hợp công tác Đội với công tác giáo dục trong nhà trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã chủ trì phối hợp với Hội đồng đội huyện tổ chức nhiều hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ trong các nhà trường. Với hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, tham gia Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện với 60 em được tuyên dương.

Phong trào hoạt động đội được các Liên đội triển khai thực hiện tốt, góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường (nuôi heo đất, giúp bạn vượt khó, Phong trào kế hoạch nhỏ, Chương trình thập sáng ước mơ thiêu nhi Việt Nam,...)(Kết quả: 7/20 Liên đội xếp loại khá, 13 Liên đội xếp loại Vững mạnh).

III. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Về kết quả chấm sáng kiến kinh nghiệm:

Tổng số SKKN dự thi cấp huyện: 146

Đạt: 118/146 (Tỉ lệ: 88,2%); (Tỉ lệ toàn ngành là 82,6%)

Trong đó loại A: 2/146 (Tỉ lệ: 2%); loại B: 28/146 (Tỉ lệ: 19%); loại C: 88/146 (Tỉ lệ: 60%); Không xếp loại 28/146 (19%)

2. Về kết quả thi đua năm học 2014 - 2015:

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến: 488; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 73.

Danh hiệu thi đua đối với đối với tập thể: Lao động tiên tiến: 17 tập thể; (trong đó đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: 5 tập thể)

Khen thưởng đối với cá nhân: Đề nghị UBND huyện tặng thưởng Giấy khen: 105, đề nghị UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen: 15, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 7.

Khen thưởng đối với đối với tập thể: Đề nghị UBND huyện tặng thưởng Giấy khen: 11 tập thể; đề nghị UBND huyện tặng thưởng Giấy khen cho các đơn vị trong các lĩnh vực công tác: 1 tập thể. Bằng khen của UBND tỉnh: 2 tập thể.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Giáo dục tiểu học huyện Krông Ana đã thực hiện đổi mới về hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ (chỉ đạo các trường, cụm trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn lấy học sinh làm trung tâm; tăng cường công tác dự giờ trao đổi kinh nghiệm, giảm số lượng các nội dung sinh hoạt chuyên môn nặng về thủ tục hành chính);

Tổ chức các hoạt động chuyên môn bổ ích: Hội thi Giáo viên, học sinh tiểu học viết chữ đẹp cấp huyện nhằm phát hiện điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “hai tốt”, kỳ thi Phát hiện học sinh năng khiếu cấp tiểu học nhằm phát hiện và chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh phát triển năng khiếu các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh.

Tham gia các hội thi do cấp trên tổ chức đạt kết quả cao.

Mở lớp học tiếng Ê đê cho đội ngũ CBQL và GV nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy học. Mở lớp học Bồi dưỡng nghiệp vụ CBQL nhằm nâng cao và bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ nguồn.

Đổi mới có chất lượng trong công tác giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các phong trào kế hoạch nhỏ, phong trào tiết kiệm....

2. Những hạn chế yếu kém

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện một số nội dung chuyên môn tại trường học chưa đạt hiệu quả như kế hoạch đề ra.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Xây dựng kế hoạch và chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát công tác quản lý, hoạt động giáo dục tại các nhà trường một cách phù hợp, cụ thể, hiệu quả hơn để chấn chỉnh kịp thời những sai phạm đồng thời tư vấn giúp đỡ các trường thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt hơn.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4323/BGDĐT-GDTH, ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2015 – 2016;

Căn cứ Công văn số 1096/SGDĐT-GDTH, ngày 21 tháng 9 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2015 – 2016;

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2014 – 2015, với quyết tâm tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, toàn ngành Giáo dục của huyện sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm cấp Tiểu học trong năm học 2015 – 2016 là:

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2015 - 2016, cấp TH có: 20 trường với tổng số lớp là 334; tổng số học sinh TH: 8022 học sinh (Tăng 3 lớp và 86 học sinh so với năm học trước). Nữ: 3833; DT: 2587; NDT: 1273.

2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên toàn cấp TH hiện có: 748

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 49
- Tổng số giáo viên: 588
- Tổng số nhân viên: 111

A - NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; chỉ đạo triển khai hiệu quả mô hình trường tiểu học mới, mở rộng áp dụng tại các trường có điều kiện; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng

phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

1. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ :

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh ngòai sai lớp, không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lý; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi khác.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công văn số 1007/SGDĐT-GDTH ngày 19/8/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/2/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu chi trong các trường tiểu học, thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 767/SGDĐT-KHTC ngày 14/7/2015 về việc hướng dẫn các khoản thu đầu năm học và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng các hoạt động:

- Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kĩ năng sống cho học sinh. Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Công văn số

942/SGDDT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2015 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học năm học 2015-2016; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; trang trí lớp học theo mô hình VNEN; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

- Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; tăng cường giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ.

- Đưa vào nhà trường các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới theo chỉ đạo tại Công văn số 911/SGDDT-VP ngày 17/8/2015 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk.

- Tổ chức 1 - 2 "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới, từng bước giúp học sinh quen dần với cách học ở tiểu học và cảm thấy vui thích khi được đi học.

- Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường (tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và các sinh hoạt tập thể, giao lưu, văn nghệ,...).

II. Thực hiện chương trình giáo dục

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

1. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh. Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống văn hóa của địa phương, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/Kỹ thuật phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường.

2. Các trường triển khai có hiệu quả Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Thực hiện nghiêm túc các Công văn hướng dẫn thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ (Công văn số 6169/BGDĐT-GDTH ngày 29/10/2014; Công văn số 7475/BGDĐT-GDTH ngày 25/12/2014), Công văn số 39/ BGDDĐT-GDTH ngày 06/01/2015), các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của Sở (Công văn số 1392/SGDDĐT-GDTH ngày 04/11/2014 về việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo TT30/2014/TT-BGDĐT; Công văn số 35/SGDDĐT-GDTH ngày 12/1/2015 về việc hướng dẫn đánh giá và khen thưởng học sinh tiểu học, Công văn 374/SGDDĐT-GDTH ngày 17 tháng 4 năm 2015 về việc tổ chức kiểm tra định kỳ và nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục).

3. Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...). Tích hợp giáo dục an toàn giao thông vào môn Đạo đức/đạo đức và lối sống cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu Giáo dục an toàn giao thông (tác giả Đỗ Thành Trung- Nguyễn Thị Nguyệt Hồng). Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên.

4. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến, “Trường học kết nối”.

5. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục tại 20 trường tiểu học trong địa bàn huyện theo Quyết định số 2007/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2015 và công văn số 933 /SGDDĐT-GDTH ngày 6/8/2014 về việc triển khai, quản lý dạy học Tiếng Việt 1- CNGD. Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm trường để nâng cao trình độ, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các trường trong quá trình thực hiện; chỉ đạo dạy học tăng thời lượng (nếu cần); phối hợp sử dụng kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng để dạy học, giải nghĩa từ và rèn luyện kỹ năng nói cho học sinh.

6. Tiếp tục rút kinh nghiệm và tổ chức thực hiện có hiệu quả Mô hình trường học mới (VNEN) đối với các khối lớp 2,3,4,5 tại 05 trường tiểu học (Lý Tự Trọng, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Thị Minh Khai, TH Hà Huy Tập) và tổ chức dạy học đối với các lớp 2, 3 tại trường TH Trần Quốc Toàn theo tinh thần thực hiện nhân rộng mô hình VNEN. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhân rộng mô hình đối với khối lớp 2 tại trường TH Hoàng Văn Thụ và lớp 3 tại trường TH Trần Phú.

- Các trường tiểu học có biện pháp gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng nhằm phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia

với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục học sinh với các hình thức đa dạng phong phú. Các trường thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt, tập trung vào giải pháp dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục để đảm bảo học sinh lên lớp 2 đạt chuẩn năng lực tiếng Việt; chủ động tuyên truyền giới thiệu chia sẻ nội dung về mô hình trường học mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và cộng đồng; tiếp tục tập huấn, trao đổi để triển khai đồng bộ và hiệu quả phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh, tổ chức lớp học nhằm hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh; chỉ đạo các trường thực hiện việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả (theo hướng dẫn tại Công văn số 86/GPE-VNEN ngày 18/3/2014 của Bộ và Công văn số 317/SGDDĐT-VNEN ngày 26/3/2014 của Sở); thực hiện điều chỉnh tài liệu Hướng dẫn học; Lập kế hoạch, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham quan, trao đổi giữa các trường triển khai mô hình trường học mới ở địa phương và tham quan, trao đổi với các địa phương khác (nếu có điều kiện); khuyến khích các trường tiểu học quay phim các tiết học điển hình để đưa lên trang Web của dự án, tham gia cuộc thi “Viết về trường học mới”, cuộc thi video về trường học mới.

7. Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, Công văn số 1342/SGDDĐT-GDTH ngày 28/10/2013 của Sở GD&ĐT. Các trường tiếp tục hoàn thiện kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột”. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong các trường tiểu học. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại cụm trường. Tổ chức các hội thảo, chuyên đề, dự giờ (cấp trường, huyện) về phương pháp “Bàn tay nặn bột” để rút bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai nhân rộng. Thành lập câu lạc bộ “Em yêu khoa học”, hình thành cho học sinh kỹ năng nghiên cứu, tìm tòi, khám phá khoa học thông qua hoạt động thực hành.

8. Triển khai dạy học ngoại ngữ:

a) Triển khai chương trình Tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 7/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ 2020.

Triển khai dạy học Tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn riêng, lưu ý:

- Các giáo viên đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh, đã được bồi dưỡng về dạy học tiếng Anh tiểu học phải được bố trí dạy Chương trình thí điểm với thời lượng như sau: ở các trường dạy học 2 buổi/ngày bố trí dạy 4 tiết/tuần; ở các trường khác thì do nhà trường linh hoạt sắp xếp thời gian phù hợp, không bắt buộc dạy hết chương trình. Lưu ý dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói.

- Các giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học thì được bố trí đi học để đạt chuẩn/yêu cầu trước khi phân công dạy học.

- Tập huấn bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh ở tiểu học.

- Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình trường điển hình về dạy học ngoại ngữ trên cơ sở tận dụng, phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện hiện có của mỗi trường.

b) Về tài liệu dạy học: Các trường thực hiện nghiêm túc công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học Tiếng Anh tiểu học; các công văn chỉ đạo của Sở về thực hiện chương trình và sử dụng sách giáo khoa tiếng Anh tiểu học; chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát việc các trường tiểu học thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

Các trường ở vùng thuận lợi, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên, theo nhu cầu của phụ huynh học sinh, có thể tổ chức dạy tiếng Anh lớp 1,2.

9. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ và Công văn số 958/SGDĐT-GDTH ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc tổ chức dạy học môn Tin học trong trường tiểu học.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

10. Đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày

- Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của Bộ trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm giao bài tập về nhà cho học sinh. Dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá,...

- Đối với những vùng khó khăn, vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

II. Sách, thiết bị dạy học

1. Sách

- Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh :

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

1. Tiếng Việt 1-CNG (tập 1)	1. Tiếng Việt 2 (tập 1)	1. Tiếng Việt 3 (tập 1)	1. Tiếng Việt 4 (tập 1)	1. Tiếng Việt 5 (tập 1)
2. Tiếng Việt 1-CNG (tập 2)	2. Tiếng Việt 2 (tập 2)	2. Tiếng Việt 3 (tập 2)	2. Tiếng Việt 4 (tập 2)	2. Tiếng Việt 5 (tập 2)
3. Tiếng Việt 1-CNG (tập 3)	3. Vở Tập viết 2 (tập 1)	3. Vở Tập viết 3 (tập 1)	3. Toán 4	3. Toán 5
4. Vở Em Tập viết 1 (tập 1)	4. Vở Tập viết 2 (tập 2)	4. Vở Tập viết 3 (tập 2)	4. Đạo đức 4	4. Đạo đức 5
5. Vở Em Tập viết 1 (tập 2)	5. Toán 2	5. Toán 3	5. Khoa học 4	5. Khoa học 5
6. Vở Em Tập viết 3 (tập 3)	6. Tự nhiên và Xã hội 2	6. Tự nhiên và Xã hội 3	6. Lịch sử và Địa lí 4	6. Lịch sử và Địa lí 5
7. Toán 1			7. Âm nhạc 4	7. Âm nhạc 5
8. Tự nhiên và Xã hội 1			8. Mĩ thuật 4	8. Mĩ thuật 5
			9. Kỹ thuật 4	9. Kỹ thuật 5

- Các trường tiểu học xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Thực hiện việc cấp sách giáo khoa, không thu tiền đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các trường áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”,...phù hợp điều kiện thực tế.

2. Thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Thực hiện Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Các trường từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Căn cứ vào thực tiễn địa phương, các trường cần phải lập kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi lớp. Ưu tiên dạy 2 buổi/ ngày hoặc tăng buổi đối với học sinh lớp 1. Trong điều kiện không thể dạy học tăng buổi trong tuần, hoặc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh, các trường có thể điều chỉnh giảm nội dung, thời lượng dạy học ở một số môn học khác để tập trung dạy học tiếng Việt cho học sinh.

- Tổ chức tốt việc tập huấn, hướng dẫn, hội thảo chuyên đề trong quá trình triển khai các phương án dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...

- Tiếp tục triển khai ứng dụng kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Tài liệu hỗ trợ tiếng Việt 1,2,3” (TH Võ Thị Sáu, TH Ea Bông, TH Y Ngông).

- Triển khai thực hiện dạy tiếng Êđê theo bộ sách mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2013.

2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương; chương trình tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ vào số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

3. Đối với trẻ em khuyết tật

- Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, Đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai

đoạn 2012- 2020 theo Quyết định số 1019/QĐ–TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH Quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Đảm bảo số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

IV. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học trường tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận lại các đơn vị đã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế; thực hiện nghiêm túc phần mềm phổ cập về quản lý dữ liệu; tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố, duy trì đạt chuẩn vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn Mức độ 3.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian báo cáo thống kê PCGD-XMC (cấp xã: 30/9; cấp huyện: 05/10; cấp tỉnh: 10/10)

2. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá , công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở, các trường chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng , kiểm tra, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình.

Riêng trường TH Tây Phong đã tiến hành hội nghị xây dựng trường chuẩn, tiếp tục tham mưu các phương án và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết để xây dựng thành công trường chuẩn quốc gia.

Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia được 5 năm, tiến hành kiểm tra, rà soát hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận lại.

V. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung , quan điểm đổi mới công tác quản lý , chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học nói riêng . Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong

đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ), Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ) và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hè, BDTX của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tích cực đổi mới công tác quản lý: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời (đầu năm: 30/9, giữa năm: 15/01 và cuối năm: 15/6) theo Công văn số 9283/BGDĐT-GDTH ngày 27/12/2013 về việc triển khai phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; sử dụng phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC; sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện theo Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/07/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên (có thể tổ chức thi giáo viên dạy giỏi dạy theo Mô hình trường học mới, giáo viên dạy giỏi Tiếng Việt 1 - Công nghệ giáo dục); Phối hợp với HĐĐ huyện tổ chức Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi (cấp trường - Không tổ chức cấp huyện) theo Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tổ chức “Giao lưu Tiếng Việt của chúng em” cho HSĐTTTS cấp huyện.

VI. Một số hoạt động khác

1. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát dân ca, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic môn học, Olympic cấp học, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh ở các địa phương, ...trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh.

2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

3. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2014-2015 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 cấp Tiểu học. Hiệu trưởng cụ thể hóa phù hợp tình hình thực tế của từng trường và xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các trường liên hệ về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phụ trách CMTH, ĐT: 05003 637499) để xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo, các bộ phận chuyên môn;
- Các trường TH;
- Lưu VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(Đã kí)
Nguyễn Văn Lỗi**